TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-PT
Ngày23-3-2022
V/v"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Võ Thị Hồng Mai

*Các Thẩm phán:*Bà Phan Thị Mai Dung

Bà Nguyễn Thị An Tiên

Thư ký phiên tòa:Bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninhtham gia phiên tòa:***Bà Nguyễn Thị Thu Trang,Kiểm sát viên.

Ngày 23tháng 3năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2021, về việc:"Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sựsơthẩm số:02/2022/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022, của Toà án nhân dân huyện CT,tỉnh Tây Ninhbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2021/QĐ-PT ngày16tháng11năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1977;cư trú tại: Tổ 9, ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(Có mặt).

- *Bị đơn*: Chị **Võ Thị L,** sinh năm 1983.

Anh **Lê Thanh Ph,** sinh năm 1977.

Cùng cư trú tại:Tổ 11, khu phố 3, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(Có mặt).

- *Người kháng cáo:*Chị Võ Thị Llà bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị C trình bày:

Năm 2017,chị L có nợ chịC số tiền 10.000.000 đồng, do không có tiền trả nợ cho chị nên vào năm 2019 âm lịch (AL)chị L có chơi hụi do chị làm chủ thảo để có tiền trả nợ cho chị. Chị L tham gia02 dây hụi tháng mở ngày 25/9/2019 (Al), mỗi dây hụi có 23 phần,chị L tham gia mỗi dây 1 phần, Chị Lhốt hụi cả 02 dây, có ký tên nhận tiền sau đó không đóng hụi chết từ tháng 12/2019Al cho đến ngày mãn hụi.

Tổng cộng chị L còn nợ tiền hụi chết của 02 dây hụi, mỗi dây 20 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng/tháng= 40.000.000 đồng, chị yêu cầu chị L trả số tiền này, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu chồng chị L chịu trách nhiệm liên đới.

Bị đơn chị Võ Thị L trình bày:

Chị thừa nhận có nợ tiền vay và chơi hụi trừ nợ như nguyên đơn trình bày. Đối với dây hụi 1 chị hốt hụi và trừ nợ cho chị C hết, sau đó chị đóng được 11 tháng còn nợ lại 10 tháng hụi chết. Đối với dây hụi thứ 2 hốt hụi được số tiền 16.000.000 đồng nhưng chị C chỉ đưa chị ký tên giấy hốt hụi chứ không đưa tiền hụi cho chị vì lúc đó vợ chồng chị muốn ly hôn nên chị nói với chị C ký giấy có nợ để chồng chị cấp dưỡng cho chị. Chị đóng được 8 tháng hụi chết là 8.000.000 đồng và 02 tháng hụi sống là 1.300.000 đồng = 9.300.000 đồng. Tổng cộng hai dây hụi này chị đã đóng được số tiền 20.300.000 đồng, số tiền còn lại là 900.000 đồng chị đã trả cho chị C xong. Như vậy chị đã trả hết số tiền hụi cho chị C. Còn lại 12 lần hụi chết chị chưa đóng thì chị không đóng nữa, khấu trừ nợ xong chị không còn nợ gì chị C.

Bị đơn anh Lê Thanh Ph trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L, anh không đồng ý trả nợ cho chị C, vì vợ chồng anh đã trả nợ cho chị C xong không còn nợ gì nữa. Anh đồng ý việc chị C không yêu cầu anh trả nợ.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số:02/2022/DS-STngày 11-01-2022 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C đối với chị Võ Thị L về việc “tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Buộc chị Võ Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không tính lãi.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Lê Thanh Ph chồng chị L có nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định vềnghĩa vụ chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/01/2022, chị L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

+Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyênbản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào cáctài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của chị L thấy rằng: Hai bên thống nhất có giao dịch hụi để trừ nợ vay, thống nhất về nội dung giao dịch hụi, không thống nhất về việc nhận tiền hụi và số tiền hụi đã đóng. Theo đó, 02 dây hụi mà hai bên giao dịch là hụi mở hàng tháng, bắt đầu vào ngày 25/9/2019 (Al), mỗi dây hụi có 23 phần,chị L tham gia mỗi dây hụi 01 phần hụi.Nguyên đơn cho rằng bị đơn đã hốt hụi và nợ hụi chết mỗi phần 20 kỳ hụi thành tiền tiền 40.000.000 đồng; bị đơn chỉ thừa nhận nợ phần hụi thứ nhất 10 kỳ, phần hụi thứ 2 không nhận tiền hụi nhưng có đóng 08 tháng hụi chết,02 tháng hụi sống và trả tiền mặt thêm 900.000 đồng.

[2] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy nhận tiền hụi của 2 phần hụi, chứng cứ này bị đơn cũng thừa nhận, do đó, đây là chứng cứ không phải chứng minh. Bị đơn cho rằng chỉ ký tên vào giấy nhận hụi nhưng không nhận tiềnvì

mục đích đối phó với chồng bị đơn; đồng thời, tại phiên tòa, bị đơn cho rằng số tiền hụi của dây hụi thứ 2 chị không nhận và chị C đã khấu trừ vào hụi chết của dây thứ 1, sau đó chị đóng thêm 8 kỳ hụi chết của dây hụi thứ 2 và trả tiền mặt 900.000 đồng nên không còn nợ tiền hụi của chị C. Xét thấy, việc bị đơn lập luận cho rằng chỉ ký tên vào giấy nhận hụi để đối phó với chồng chị là anh Ph, nhưng vấn đề này nguyên đơn không thừa nhận, lí do đưa ra cũng không phù hợp với thực tế vì chị L không giữ giấy tờ này và cũng không đưa cho anh Ph xem. Chị L cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh có việc khấu trừ tiền hụi như chị trình bày. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được tòa án chấp nhận nên bị đơn, chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn- chị Võ Thị L;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DSST ngày 11-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vàoĐiều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019; Khoản 2 Điều 26, Điều 27Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòaán.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C đối với chị Võ Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc chị Võ Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không tính lãi.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh Lê Thanh Ph chồng chị L có nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ckhông phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0007484 ngày 29/6/2021.

Chị Võ Thị Lphải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn), được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm dân sự đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tại biên lai số 0017098 ngày 26/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thi Mai Dung – Nguyễn Thị An Tiên Võ Thị Hồng Mai